

Bản án số: 205/2017/HSST

Ngày: 08-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đăng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Vũ Khánh Hưng

2/ Bà Lê Thị Thanh Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Hoàng Đạt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Gò Vấp Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 184/2017/HSST ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Hữu Đ, giới tính: Nam, sinh năm: 1977, tại: Thành phố Hà Nội; Hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện H, Thành phố Hà Nội; cư trú: Đường B, phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Kế toán; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Hoàng Văn S sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị S sinh năm 1953; Hoàn cảnh gia đình: Vợ tên Nguyễn Thị L, có 02 người con sinh năm 2004 và năm 2008; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt và tạm giam ngày 29/4/2017 (có mặt).

Người bị hại: Bà Phùng Thị Huyền T, sinh năm: 1990; cư trú: Đường N, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Thân Thiết L, sinh năm 1979, cư trú: Đường C, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hoàng Hữu Đ bị Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hoàng Hữu Đ là tài xế xe ô tô chạy dịch vụ. Khoảng 08 giờ ngày 27/4/2017, bà Phùng Thị Huyền T thuê Đ chở đến huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. Đ điều khiển xe ô tô chở bà T đến quán cà phê V, tại: Xã C, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai rồi ngồi chờ trên xe, còn bà T đi vào trao đổi công việc và để lại chiếc ba lô của mình trên xe. Lúc này, Đ có ý định trộm cắp tài sản nên mở ba lô của bà T thì nhìn thấy chiếc ví nữ bên trong có 01 thẻ tín dụng (thẻ VISA) do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành và tờ ghi mật khẩu của thẻ, Đ lấy chiếc thẻ, ghi lại mật khẩu, rồi để lại chiếc ví vào ba lô.

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ chở bà T về lại Thành phố Hồ Chí Minh, rồi đi đến trụ ATM tại siêu thị Coopmart Quang Trung thuộc quận Gò Vấp rút số tiền 35.000.000 đồng và đến trụ ATM tại 934 Quang Trung, Phường 8, quận Gò Vấp rút số tiền 6.000.000 đồng.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, bà T nhận được tin nhắn của Ngân hàng báo có giao dịch rút số tiền 41.000.000 đồng. Bà T kiểm tra phát hiện bị mất thẻ tín dụng và đến Ngân hàng yêu cầu trích xuất hình ảnh camera tại trụ ATM thì thấy Đ là người rút tiền nên đến cơ quan Công an trình báo.

Ngày 29/4/2017, Đ đến Công an Phường 11, quận Gò Vấp đầu thú, khai nhận hành vi như đã nêu trên và giao nộp số tiền 41.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 195/Ctr-VKS, ngày 09/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đã truy tố bị cáo Hoàng Hữu Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp sau khi luận tội, đưa ra quan điểm đối với vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự xử phạt Hoàng Hữu Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại cho ông Thân Thiết L chiếc xe máy biển số X và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động hiệu HTC.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Theo đó, do có khó khăn về kinh tế nên khi ngồi chờ bà Phùng Thị Huyền T đi công việc và nhìn thấy chiếc ba lô của bà T để lại trên xe ô tô, bên

trong có một chiếc ví nên bị cáo cầm chiếc ví lên thì rơi ra chiếc thẻ tín dụng (thẻ VISA) và một tờ giấy ghi mật khẩu của thẻ, bị cáo đã lấy chiếc thẻ và ghi lại mật khẩu, rồi để lại chiếc ví vào trong ba lô. Sau khi chờ bà T về, bị cáo đến trụ ATM của Ngân hàng trên đường Quang Trung thuộc quận Gò Vấp để rút số tiền tổng cộng là 41.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng với vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra vụ án hình sự, bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định hành vi của Hoàng Hữu Đ phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người khác để lén lút trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội, thực hiện một cách cố ý để chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Cũng xét, bị cáo tự nguyện đầu thú, trả lại số tiền chiếm đoạt được cho người bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Về nhân thân, bị cáo chưa vi phạm chính sách pháp luật tại địa phương, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên áp dụng các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự để giảm một phần hình phạt và cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện tu sửa bản thân. Ngoài ra, xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Số tiền 41.000.000 đồng (Bốn mươi một triệu đồng) đã trả lại cho người bị hại; còn chiếc xe máy biển số X, qua xác minh chủ sở hữu là ông Thân Thiết L, ông L cho Hoàng Hữu Đ mượn sử dụng, không biết hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho ông L chiếc xe nêu trên theo quy định tại Khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc điện thoại di động hiệu HTC là tài sản của bị cáo không liên quan đến vụ án nên trả lại.

- Chiếc thẻ tín dụng (thẻ VISA) do Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam phát hành, đứng tên bà Phùng Thị Huyền T không thu hồi được. Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, trong quá trình điều tra không có yêu cầu bồi thường. Xét thấy, phân trách nhiệm dân sự không liên quan đến việc xác định cấu thành phạm tội, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo nên áp dụng khoản 2 Điều 191 của Bộ luật tố tụng hình sự tách ra để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự nếu sau này có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Hữu Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 138, các điểm h và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, các khoản 1 và 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Hoàng Hữu Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Khoản 4 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Hoàng Hữu Đ đang bị tạm giam, nếu họ không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hoàng Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân phường A, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo rõ.

Áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho ông Thân Thiết L chiếc xe gắn máy biển số X, số máy HC08E-0323223, số khung RLHHC082Y623196 và trả lại cho bị cáo Hoàng Hữu Đ chiếc điện thoại di động hiệu HTC (theo Phiếu nhập kho vật chứng số 466/PNK ngày 23/5/2017 của Công an quận Gò Vấp).

Áp dụng khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- Viện kiểm sát Q. Gò Vấp;
- Thi hành án Q. Gò Vấp;
- Công an Q. Gò Vấp;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Đăng Tân